

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chế độ báo cáo định kỳ
của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính Nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 1067/TTr-VP ngày 02 tháng 8 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ báo cáo định kỳ của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/8/2021 và bãi bỏ Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND ngày 03/12/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa Quy định chế độ báo cáo định kỳ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Giám đốc Công ty Điện lực Thanh Hóa; Giám đốc Phân hiệu trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (để b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHCNC, CNTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

Nguyễn Văn Thi

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

QUY ĐỊNH

Chế độ báo cáo định kỳ của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

(kèm theo Quyết định số: /2021/QĐ-UBND
ngày tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nội dung chế độ báo cáo định kỳ của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Ngoài các chế độ báo cáo định kỳ tại Quy định này, chế độ báo cáo định kỳ khác thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại các văn bản của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
3. Các cơ quan: Công ty Điện lực tỉnh Thanh Hóa, Phân hiệu trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa.
4. Các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan.

Chương II CÁC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ

Điều 3. Báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ các hãng hàng không mở đường bay mới từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi các cảng hàng không trong nước và quốc tế theo Nghị quyết số 125/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa

1. Nội dung yêu cầu báo cáo: Đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ các hãng hàng không mở đường bay mới từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi các cảng hàng không trong nước và quốc tế theo Nghị quyết số 125/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối tượng thực hiện báo cáo: Sở Giao thông vận tải.
3. Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh.
4. Phương thức gửi, nhận báo cáo: Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (địa chỉ: <http://baocao.thanhhoa.gov.vn>) hoặc trên TD office (khi Hệ thống có sự cố).
5. Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 25/12 hằng năm.
6. Tần suất thực hiện báo cáo: 01 lần/năm.
7. Thời gian chốt số liệu: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo.
8. Mẫu đề cương báo cáo: Biểu mẫu số 01/SGTVT tại Phụ lục II kèm theo.
9. Biểu mẫu số liệu: Không
10. Căn cứ pháp lý: Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ các hãng hàng không mở đường bay mới từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi các cảng hàng không trong nước và quốc tế theo Nghị quyết số 125/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Điều 4. Báo cáo tình hình thực hiện và hiệu quả ứng dụng kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cơ sở

1. Nội dung yêu cầu báo cáo:
 - Tình hình thực hiện và ứng dụng kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.
 - + Tổng số nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở đang triển khai;
 - + Tổng số nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở chuyển tiếp và phê duyệt thực hiện năm tiếp theo;
 - + Tổng số nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở đã nghiệm thu; tỷ lệ ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ vào thực tiễn.
 - + Đánh giá chung: Kết quả đạt được; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; giải pháp khắc phục.
 - Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở chuyển tiếp và phê duyệt thực hiện năm tiếp theo.
 - Đề xuất, kiến nghị.
2. Đối tượng thực hiện báo cáo:
 - + UBND các huyện, thị xã, thành phố;
 - + Sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh;
 - + Sở Khoa học và Công nghệ.

3. Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp).

4. Phương thức gửi, nhận báo cáo: Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (địa chỉ: <http://baocao.thanhhoa.gov.vn>) hoặc trên TD office (khi Hệ thống có sự cố).

5. Thời hạn gửi báo cáo:

- Sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 20/12 hằng năm.

- Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh trước ngày 25/12 hằng năm.

(Sửa đổi thời hạn gửi báo cáo đối với các sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố từ “ngày 10/12 hằng năm” thành “ngày 20/12 hằng năm” và sửa đổi thời hạn gửi báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ từ “ngày 20/12 hằng năm” thành “ngày 25/12 hằng năm” được quy định tại Khoản 2 Điều 16, Khoản 4 Điều 17 và Khoản 4 Điều 18 Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa).

6. Tần suất thực hiện báo cáo: 01 lần/năm.

7. Thời gian chốt số liệu: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo.

8. Mẫu đề cương báo cáo: Biểu mẫu số 02/SKHHCN tại Phụ lục II kèm theo.

9. Biểu mẫu số liệu: Biểu mẫu số 03/SKHHCN; Biểu mẫu số 04/SKHHCN; Biểu mẫu số 05/SKHHCN tại Phụ lục II kèm theo.

10. Căn cứ pháp lý: Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành “Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.

Điều 5. Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến

1. Nội dung yêu cầu báo cáo:

- Số lượng các cuộc họp truyền hình trực tuyến trong 01 năm công tác;
- Tình trạng sử dụng hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin của phòng họp trực tuyến;
- Chất lượng hoạt động của hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin của phòng họp trực tuyến.

2. Đối tượng thực hiện báo cáo: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan khác có sử dụng thiết bị truyền hình trực tuyến.

3. Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp)

4. Phương thức gửi, nhận báo cáo: Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (địa chỉ: <http://baocao.thanhhoa.gov.vn>) hoặc trên TD office (khi Hệ thống có sự cố).

5. Thời hạn gửi báo cáo:

- UBND các xã, phường, thị trấn báo cáo UBND cấp huyện trước ngày 17/12 hằng năm;

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; các cơ quan khác có sử dụng thiết bị truyền hình trực tuyến báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 20/12 hằng năm;

- Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo UBND tỉnh trước ngày 25/12 hằng năm.

6. Tần suất thực hiện báo cáo: 01 lần/năm.

7. Thời gian chốt số liệu: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo.

8. Mẫu đề cương báo cáo:

- Biểu mẫu đề cương cơ sở: Biểu mẫu số 06/STTTT tại Phụ lục II kèm theo.

- Biểu mẫu đề cương tổng hợp: Biểu mẫu số 08/STTTT tại Phụ lục II kèm theo.

9. Biểu mẫu số liệu:

- Biểu mẫu số liệu cơ sở: Biểu mẫu số 07/STTTT tại Phụ lục II kèm theo.

- Biểu mẫu số liệu tổng hợp: Biểu mẫu số 09/STTTT tại Phụ lục II kèm theo.

10. Căn cứ pháp lý: Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 6. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách tín dụng, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

1. Nội dung yêu cầu báo cáo:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: Báo cáo tình hình triển khai thực hiện chính sách tín dụng, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Sở Tài chính: Báo cáo tình hình triển khai thực hiện chính sách tín dụng, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện các dự án.

- Các đơn vị, doanh nghiệp thụ hưởng chính sách: Báo cáo tình hình thực hiện các dự án; kết quả hỗ trợ và hiệu quả của chính sách đối với dự án đã được hỗ trợ.

2. Đối tượng thực hiện báo cáo: Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; các đơn vị, doanh nghiệp thụ hưởng chính sách.

3. Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp).

4. Phương thức gửi, nhận báo cáo: Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (địa chỉ: <http://baocao.thanhhoa.gov.vn>) hoặc trên TD office (khi Hệ thống có sự cố).

5. Thời hạn gửi báo cáo:

- Sở Tài chính; các đơn vị, doanh nghiệp thụ hưởng chính sách báo cáo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 20/12 hằng năm.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh trước ngày 25/12 hằng năm.

6. Tần suất thực hiện báo cáo: 01 lần/năm.

7. Thời gian chốt số liệu báo cáo: Từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo.

8. Mẫu đề cương báo cáo: Biểu mẫu số 10/SKHĐT tại Phụ lục II kèm theo.

9. Biểu mẫu số liệu báo cáo: Biểu mẫu số 11/SKHĐT tại Phụ lục II kèm theo.

10. Căn cứ pháp lý: Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định các biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách tín dụng, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 7. Báo cáo tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ, thu hút cán bộ, giảng viên mới về công tác lâu dài tại Thanh Hóa

1. Nội dung yêu cầu báo cáo: Tiến độ thực hiện chính sách hỗ trợ, thu hút cán bộ, giảng viên mới về công tác lâu dài tại Thanh Hóa theo Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016, Nghị quyết số 238/2019/QĐ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối tượng thực hiện báo cáo: Phân hiệu trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa; Sở Y tế.

3. Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh (qua Sở Y tế tổng hợp).

4. Phương thức gửi, nhận báo cáo: Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (địa chỉ: <http://baocao.thanhhoa.gov.vn>) hoặc trên TD office (khi Hệ thống có sự cố).

5. Thời hạn gửi báo cáo:

* Phân hiệu trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa báo cáo gửi Sở Y tế:

- Báo cáo 6 tháng: Trước 20/6 hằng năm.

- Báo cáo năm: Trước 20/12 hằng năm.

* Sở Y tế báo cáo UBND tỉnh:

- Báo cáo 6 tháng: Trước 25/6 hằng năm.

- Báo cáo năm: Trước 25/12 hằng năm.

6. Tần suất thực hiện báo cáo: 02 lần/năm.

(Sửa đổi tần suất thực hiện báo cáo từ 4 lần/năm thành 02 lần/năm được quy định tại Khoản 3 Điều 8 Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định biện pháp thi hành chính sách hỗ trợ thu hút cán bộ, giảng viên mới về công tác lâu dài tại Thanh Hóa theo Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 và Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau: “3. Định kỳ 6 tháng, năm, báo cáo Sở Y tế về tiến độ thực hiện chính sách để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh”).

7. Thời gian chốt số liệu:

- Báo cáo 06 tháng: Thời gian chốt số liệu 6 tháng đầu năm được tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của năm báo cáo.

- Báo cáo năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo.

8. Mẫu đề cương báo cáo: Biểu mẫu số 12/SYT tại Phụ lục II kèm theo.

9. Biểu mẫu số liệu: Không có.

10. Căn cứ pháp lý:

- Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về chính sách hỗ trợ hoạt động và thu hút, đào tạo cán bộ, giảng viên cho Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa, hướng tới thành lập Trường Đại học Y Thanh Hóa;

- Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi một số nội dung Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh Thanh Hóa về chính sách hỗ trợ hoạt động và thu hút, đào tạo cán bộ, giảng viên cho Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa, hướng tới thành lập Trường Đại học Y Thanh Hóa;

- Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định biện pháp thi hành chính sách hỗ trợ thu hút cán bộ, giảng viên mới về công tác lâu dài tại Thanh Hóa theo Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 và Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

Điều 8. Báo cáo kết quả thực hiện việc rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

1. Nội dung yêu cầu báo cáo:

- Công trình trạm biến áp chuyên dùng do ngành điện đầu tư.
- Công trình trạm biến áp trung áp do khách hàng đầu tư.
- Các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện (nếu có).

2. Đối tượng thực hiện báo cáo: Công ty Điện lực Thanh Hóa, Sở Công Thương.

3. Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh (qua Sở Công Thương tổng hợp).

4. Phương thức gửi, nhận báo cáo: Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (địa chỉ: <http://baocao.thanhhoa.gov.vn>) hoặc trên TD office (khi Hệ thống có sự cố).

5. Thời hạn gửi báo cáo:

- Công ty Điện lực Thanh Hóa báo cáo Sở Công Thương trước ngày 20 hàng tháng;

- Sở Công Thương báo cáo UBND tỉnh trước ngày 25/12 hằng năm.

(sửa đổi thời hạn gửi báo cáo của Công ty Điện lực Thanh Hóa từ “trước ngày 14 hàng tháng” thành “trước ngày 20 hàng tháng” được quy định tại Điều 10 Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau: “Công ty Điện lực Thanh Hóa báo cáo bằng văn bản định kỳ trước ngày 20 hàng tháng cho Sở Công Thương...”).

6. Tần suất thực hiện báo cáo:

- Công ty Điện lực Thanh Hóa báo cáo tháng về Sở Công Thương: 12 lần/năm;

- Sở Công Thương báo cáo năm về UBND tỉnh: 01 lần/năm.

7. Thời gian chốt số liệu:

- Báo cáo tháng: Công ty Điện lực Thanh Hóa chốt số liệu tính từ ngày 15 tháng trước đến ngày 14 của tháng báo cáo.

- Báo cáo năm: Sở Công Thương chốt số liệu từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo.

8. Mẫu đề cương báo cáo: Biểu mẫu số 13/SCT tại Phụ lục II kèm theo.

9. Biểu mẫu số liệu: Biểu mẫu số 14/SCT tại Phụ lục II kèm theo.

10. Căn cứ pháp lý: Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định quy trình thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Điều 9. Báo cáo kết quả thực hiện chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao

1. Nội dung yêu cầu báo cáo:

- Đánh giá kết quả thực hiện chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao theo Nghị quyết số 192/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh.

2. Đối tượng thực hiện báo cáo: UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Cơ quan nhận báo cáo: UBND cấp huyện; UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp).

4. Phương thức gửi, nhận báo cáo: Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (địa chỉ: <http://baocao.thanhhoa.gov.vn>) hoặc trên TD office (khi Hệ thống có sự cố).

5. Thời hạn gửi báo cáo:

- UBND cấp xã gửi báo cáo UBND cấp huyện trước ngày 17/12 hằng năm.

- UBND cấp huyện gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính trước ngày 20/12 hằng năm.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh trước ngày 25/12 hằng năm.

6. Tần suất thực hiện báo cáo: 01 lần/năm.

7. Thời gian chốt số liệu: tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo.

8. Mẫu đề cương báo cáo: Biểu mẫu số 15/SNNPTNT tại Phụ lục II kèm theo.

9. Biểu mẫu số liệu: Biểu mẫu số 16/SNNPTNT tại Phụ lục II kèm theo.

10. Căn cứ pháp lý:

- Nghị quyết số 192/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025.

- Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định các biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 192/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025.

Điều 10. Báo cáo tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container đi quốc tế qua cảng Nghi Sơn Thanh Hóa.

1. Nội dung yêu cầu báo cáo: Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container đi quốc tế qua cảng Nghi Sơn Thanh Hóa.

2. Đối tượng thực hiện báo cáo: Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa.

3. Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh.

4. Phương thức gửi, nhận báo cáo: Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (địa chỉ: <http://baocao.thanhhoa.gov.vn>) hoặc trên TD office (khi Hệ thống có sự cố).

5. Thời hạn gửi báo cáo: Trước ngày 25/12 hằng năm.

6. Tần suất thực hiện báo cáo: 01 lần/năm.

7. Thời gian chốt số liệu: tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm báo cáo.

8. Mẫu đề cương báo cáo: Biểu mẫu số 17/BQLKKTNS tại Phụ lục II kèm theo.

9. Biểu mẫu số liệu: Biểu mẫu số 18/BQLKKTNS tại Phụ lục II kèm theo.

10. Căn cứ pháp lý:

- Nghị quyết số 166/2019/NQ-HĐND ngày 04/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container đi quốc tế qua Cảng Nghi Sơn Thanh Hóa; Nghị quyết số 252/2020/NQ-HĐND ngày 16/6/2020 của HĐND tỉnh Thanh hóa về việc sửa đổi khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 166/2019/NQ-HĐND ngày 04/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container đi quốc tế qua Cảng Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

- Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container đi quốc tế qua cảng Nghi Sơn Thanh Hóa, theo Nghị quyết số 166/2019/NQ-HĐND ngày 04/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Thực hiện tiếp nhận, tổng hợp, lưu trữ, khai thác dữ liệu thông tin của các chế độ báo cáo định kỳ phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Công bố, công khai Danh mục chế độ báo cáo định kỳ của tỉnh trên Cổng thông tin điện tử tỉnh. Thời hạn công bố chậm nhất là sau 15 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Nội dung công bố gồm: Tên báo cáo, đối tượng thực hiện báo cáo, cơ quan nhận báo cáo, tần suất thực hiện báo cáo và văn bản quy định chế độ báo cáo.

3. Thường xuyên tổ chức rà soát chế độ báo cáo để tham mưu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước và quy định hiện hành;

4. Tổ chức xây dựng, quản lý và vận hành phần mềm Hệ thống báo cáo tỉnh; tích hợp phần mềm Hệ thống báo cáo tỉnh với Hệ thống báo cáo Chính phủ.

5. Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các đơn vị sự nghiệp công lập; các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục I**DANH MỤC CÁC CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TỈNH THANH HÓA***(ban hành kèm theo Quyết định số: /2021/QĐ-UBND ngày /8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa)*

STT	Tên Báo cáo	Đối tượng thực hiện	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất	Văn bản quy phạm pháp luật quy định chế độ báo cáo
1	Báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ các hãng hàng không mở đường bay mới từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi các cảng hàng không trong nước và quốc tế theo Nghị quyết số 125/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh Thanh Hóa	Sở Giao thông vận tải	UBND tỉnh	01 lần/năm	Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND ngày 18/3/2019 của UBND tỉnh ban hành quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ các hãng hàng không mở đường bay mới từ Cảng hàng không Thọ Xuân đi các cảng hàng không trong nước và quốc tế theo Nghị quyết số 125/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.
2	Báo cáo tình hình thực hiện và hiệu quả ứng dụng kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cơ sở	+ UBND các huyện, thị xã, thành phố; + Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; + Sở Khoa học và Công nghệ.	UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp).	01 lần/năm	Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 14/12/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành “Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”.
3	Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; các cơ quan khác có sử dụng thiết bị truyền hình trực tuyến.	UBND tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp)	01 lần/năm	Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế Quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

4	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách tín dụng, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; các đơn vị, doanh nghiệp thụ hưởng chính sách.	UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp).	01 lần/năm	Quyết định số 09/2020/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định các biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành chính sách tín dụng, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
5	Báo cáo tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ, thu hút cán bộ, giảng viên mới về công tác lâu dài tại Thanh Hóa	Phân hiệu trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa; Sở Y tế.	UBND tỉnh (qua Sở Y tế tổng hợp).	02 lần/năm.	Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định biện pháp thi hành chính sách hỗ trợ thu hút cán bộ, giảng viên mới về công tác lâu dài tại Thanh Hóa theo Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 và Nghị quyết số 238/2019/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.
6	Báo cáo kết quả thực hiện việc rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	Công ty Điện lực Thanh Hóa, Sở Công Thương.	UBND tỉnh (qua Sở Công Thương tổng hợp).	12 lần/năm và 01 lần/năm.	Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành Quy định quy trình thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
7	Báo cáo kết quả thực hiện chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy	UBND cấp xã, UBND cấp huyện, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	UBND cấp huyện; UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp	01 lần/năm.	Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 08/01/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định các biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 192/2019/NQ-HĐND

	mô lớn, ứng dụng công nghệ cao		và Phát triển nông thôn tổng hợp).		ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025.
8	Báo cáo tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container đi quốc tế qua cảng Nghi Sơn Thanh Hóa	Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa.	UBND tỉnh	01 lần/năm.	Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 19/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quy định về việc thực hiện chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển container đi quốc tế qua cảng Nghi Sơn Thanh Hóa, theo Nghị quyết số 166/2019/NQ-HĐND ngày 04/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Phụ lục II
CÁC BIỂU MẪU BÁO CÁO ĐỀ CƯƠNG VÀ BÁO CÁO SỐ LIỆU
KÈM THEO CỦA CHẾ ĐỘ BÁO CÁO ĐỊNH KỲ

(ban hành kèm theo Quyết định số: /2021/QĐ-UBND
 ngày /8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

Biểu mẫu số 01/SGTVT

*Đơn vị báo cáo: Sở Giao thông vận tải;
 Đơn vị nhận báo cáo: UBND tỉnh*

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-....

Thanh Hoá, ngày tháng năm

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ các hãng hàng không
 mở đường bay mới từ Cảng hàng không Thọ Xuân
 đi các cảng hàng không trong nước và quốc tế năm....**

1. Số đường bay đã mở mới.
2. Số kinh phí đã hỗ trợ; các cơ chế chính sách đã hỗ trợ
3. Ưu điểm, hạn chế, khó khăn

(Đánh giá hiệu quả của các chính sách hỗ trợ)

4. Đề xuất, kiến nghị.

Nơi nhận:

- Các cơ quan
- Lưu: VT, HC.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 02/SKH&CN

Cơ quan, đơn vị báo cáo: UBND cấp huyện; Sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ.

Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp).

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/BC-....

Thanh Hóa, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện và hiệu quả ứng dụng kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm....

1. Tình hình thực hiện và ứng dụng kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

- Tổng số nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở đang triển khai
- Tổng số nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở chuyển tiếp và phê duyệt thực hiện năm tiếp theo
- Tổng số nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở đã nghiệm thu, trong đó kết quả đánh giá xếp loại:
 - + Xuất sắc:.....nhiệm vụ
 - + Đạt:nhiệm vụ
 - + Không đạt:nhiệm vụ
- Đánh giá chung:
- + Kết quả đạt được:
- + Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:
- + Giải pháp khắc phục:

(Số liệu cụ thể ở biểu mẫu kèm theo)

2. Kế hoạch triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở chuyển tiếp và phê duyệt thực hiện năm tiếp theo

3. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH&CN;
-;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 06/STTTT

Cơ quan báo cáo: Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã, UBND cấp huyện, các cơ quan khác có sử dụng thiết bị truyền hình trực tuyến.

Cơ quan nhận báo cáo: Sở Thông tin và Truyền thông

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-....

Thanh Hoá, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Tình hình vận hành, sử dụng
hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến năm...

1. Nội dung

- Số lượng cuộc họp:
- Địa điểm thực hiện:
- Vận hành hoạt động hệ thống:.....
- Diễn biến hoạt động của các cuộc họp:.....
- Tổng hợp thông tin và đề xuất các biện pháp xử lý:.....
- Cán bộ thực hiện:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn A	Chuyên viên VP
2	Nguyễn Văn B	Cán bộ kỹ thuật Viễn thông

2. Trạng thái thiết bị

(có Biểu mẫu số 07/STTTT kèm theo)

3. Đánh giá chung

- Chất lượng cuộc họp:....
- Xử lý sự cố:
- Đề xuất, kiến nghị:...
- Kết luận chung:

Nơi nhận:

-
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 07/STTTT

Cơ quan báo cáo: Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp xã, UBND cấp huyện, các cơ quan khác có sử dụng thiết bị truyền hình trực tuyến.

Cơ quan nhận báo cáo: Sở Thông tin và Truyền thông

Biểu số liệu thông tin về hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến

(ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC- ngày..... của)

STT	Loại thiết bị	Địa điểm thực hiện	Số lượng	Đánh giá chung tình trạng thiết bị			Sự cố thiết bị	
				Tốt	Trung bình	Yếu	Nguyên nhân	Phương án khắc phục
I	Thông tin cuộc họp			(*)	(*)	(*)	(*)	(*)
II	Thống kê trạng thái thiết bị	(*)						
1	Thiết bị giải mã THHN (Polycom, grandstream, aver, máy tính...)	(*)						
2	Hệ thống microphone (thu âm tốt, rè, nhỏ...)	(*)						
3	Hệ thống loa (nghe tốt, nhỏ, ù...)	(*)						
4	Hệ thống hình ảnh (Ti vi, máy chiếu...)	(*)						
5	Đường truyền	(*)						
6	Nguồn điện (điện lưới, qua lưu điện...)	(*)						

Ghi chú: ô có (*) là ô không phải điền dữ liệu.

Biểu mẫu số 08/STTTT
Cơ quan báo cáo: Sở Thông tin và Truyền thông
Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh Thanh Hóa

UBND TỈNH THANH HÓA
 SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-STTTT

Thanh Hoá, ngày tháng năm

BÁO CÁO

**Tổng hợp tình hình vận hành, sử dụng
 hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến năm...**

1. Nội dung

- Số lượng cuộc họp:.....
- Vận hành hoạt động hệ thống:.....
- Diễn biến hoạt động của các cuộc họp:.....
- Tổng hợp thông tin và đề xuất các biện pháp xử lý.

2. Trạng thái thiết bị

(có Biểu mẫu số 09/STTTT kèm theo)

3. Đánh giá chung

- Chất lượng cuộc họp:.....
- Xử lý sự cố:
- Đề xuất, kiến nghị:.....
- Kết luận chung:

Nơi nhận:

-
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu số 09/STTTT
Cơ quan báo cáo: Sở Thông tin và Truyền thông
Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh Thanh Hóa

Biểu số liệu thông tin về hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến
(ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-STTTT ngày...../...../.....của)

STT	Loại thiết bị	Số lượng	Tình trạng thiết bị		
			Tốt	Trung bình	Yếu
I	Thông tin cuộc họp		(*)	(*)	(*)
II	Thống kê trạng thái thiết bị				
1	Thiết bị giải mã THHN (Polycom, grandstream, aver, máy tính...)				
2	Hệ thống microphone (thu âm tốt, rè, nhỏ...)				
3	Hệ thống loa (nghe tốt, nhỏ, ù...)				
4	Hệ thống hình ảnh (Ti vi, máy chiếu...)				
5	Đường truyền				
6	Nguồn điện (điện lưới, qua lưu điện...)				

Ghi chú: ô có (*) là ô không phải điền dữ liệu.

Biểu mẫu 10/SKHĐT

*Cơ quan báo cáo: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính,
Các đơn vị, doanh nghiệp thụ hưởng chính sách.*

*Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và
Đầu tư tổng hợp).*

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-....

Thanh Hóa, ngày tháng năm 20....

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của
HĐND tỉnh về việc ban hành chính sách tín dụng, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng
ngân sách tỉnh để thực hiện các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông
nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh**

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Báo cáo UBND tỉnh tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh.

- Tình hình triển khai thực hiện chính sách tín dụng, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Thuận lợi, khó khăn.

- Đề xuất kiến nghị.

2. Sở Tài chính: Báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh.

- Tình hình triển khai thực hiện chính sách tín dụng, vốn cấp bù lãi suất và mức vốn sử dụng ngân sách tỉnh để thực hiện các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Thuận lợi, khó khăn.

- Đề xuất kiến nghị.

3. Các đơn vị, doanh nghiệp thụ hưởng chính sách: Báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) về tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 193/2019/NQ-HĐND ngày 16/10/2019 của HĐND tỉnh.

- Tình hình thực hiện các dự án.

- Đánh giá kết quả hỗ trợ và hiệu quả của chính sách đối với dự án đã được hỗ trợ.

- Khó khăn, vướng mắc

- Đề xuất kiến nghị.

(Có biểu mẫu kèm theo)

Nơi nhận:

-

- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu 11/SKHĐT

Cơ quan báo cáo: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính,

Các đơn vị, doanh nghiệp thụ hưởng chính sách.

Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp).

**BẢNG SỐ LIỆU KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG,
VỐN CẤP BÙ LÃI SUẤT VÀ MỨC VỐN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH TỈNH ĐỂ THỰC HIỆN
CÁC CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN**
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-.....ngày...../...../.....của.....)

Số TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư	Địa điểm đầu tư	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tổng vốn vay	Tình hình thực hiện			Kế hoạch hỗ trợ năm tiếp theo	Thời gian hoàn thành dự án	Ghi chú	
							Tổng vốn được hỗ trợ	Vốn đã được hỗ trợ đến thời điểm báo cáo					Số vốn còn lại chưa được hỗ trợ
								Tổng	Trong đó: Vốn hỗ trợ của năm báo cáo				
1													
2													
....													
	Tổng cộng												

Biểu mẫu 12/SYT

Cơ quan báo cáo: Phân hiệu trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hóa; Sở Y tế.

Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh (qua Sở Y tế tổng hợp).

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-....

Thanh Hóa, ngày tháng năm 20....

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ hoạt động và thu hút đào tạo cán bộ, giảng viên cho Phân hiệu Trường Đại học Y Hà Nội tại Thanh Hoá
....tháng, năm....**

I. Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ hoạt động và thu hút đào tạo cán bộ, giảng viên

1. Số lượng cán bộ, giảng viên thực hiện chính sách hỗ trợ hoạt động và thu hút đào tạo

- Số lượng cán bộ, giảng viên Trường Đại học Y Hà Nội kiêm nhiệm Tổ trưởng, Phó Tổ trưởng các bộ môn thuộc Phân hiệu là người.

- Số lượng Giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ y học; thạc sĩ y học, bác sĩ nội trú tốt nghiệp tại Trường Đại học Y Hà Nội cam kết phục vụ lâu dài cho Phân hiệu là người;

- Số lượng sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Y Hà Nội trúng tuyển vào các khóa đào tạo bác sĩ nội trú do nhà trường tổ chức có nguyện vọng và cam kết phục vụ tối thiểu 10 năm tại Phân hiệu là người.

2. Số lượng Bác sĩ nội trú đã hưởng chính sách thu hút là người.

3. Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ thu hút là đồng.

4. Số cán bộ, giảng viên, sinh viên xin chấm dứt thực hiện cam kết là..... người.

II. Khó khăn, vướng mắc

III. Kiến nghị, đề xuất

Nơi nhận:

-
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu 13/SCT

*Cơ quan báo cáo: Công ty Điện lực Thanh Hóa, Sở Công Thương
Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh (qua Sở Công Thương tổng hợp).*

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-....

Thanh Hóa, ngày tháng năm

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện việc rút ngắn thời gian tiếp cận
điện năng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

1. Công trình trạm biến áp chuyên dùng do ngành Điện đầu tư

- Số lượng: ... công trình;
- Thời gian giải quyết trung bình của ngành điện: ... ngày
- So sánh thời gian giải quyết trung bình của ngành điện so với thời gian quy định tại Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa.
- Thời gian giải quyết trung bình của cơ quan nhà nước: ... ngày
- So sánh thời gian giải quyết trung bình của cơ quan nhà nước so với thời gian quy định tại Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Công trình trạm biến áp trung áp do khách hàng đầu tư

- Số lượng: ... công trình;
- Thời gian giải quyết trung bình của ngành điện: ... ngày.
- So sánh thời gian giải quyết trung bình của ngành điện so với thời gian quy định tại Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa.
- Thời gian giải quyết trung bình của cơ quan nhà nước: ... ngày
- So sánh thời gian giải quyết trung bình của cơ quan nhà nước so với thời gian quy định tại Quyết định số 28/2019/QĐ-UBND ngày 26/9/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

(Có biểu mẫu số liệu kèm theo)

3. Các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện (nếu có)

4. Các đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

-
- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Biểu mẫu 14/SCT

Cơ quan báo cáo: Công ty Điện lực Thanh Hóa, Sở Công Thương
 Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh (qua Sở Công Thương tổng hợp).

**BIỂU MẪU SỐ LIỆU BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN VIỆC RÚT NGẮN THỜI GIAN
 TIẾP CẬN ĐIỆN NĂNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA**
 (ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC- ...ngày .././... của.....)

STT	Tên công trình	Địa điểm	Thời gian tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục khảo sát hiện trường, thỏa thuận đầu nối (ngày)			Thời gian giải quyết thủ tục Thỏa thuận vị trí cột/trạm điện và hành lang lưới điện và cấp phép thi công đối với các công trình có vị trí cột điện, trạm biến áp (ngày)			Thời gian giải quyết thủ tục xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường (ngày)			Thời gian giải quyết thủ tục Ký kết hợp đồng mua bán điện, nghiệm thu đóng điện (bao gồm cả thời gian thi công đối với công trình thuê ngành điện đầu tư) (ngày)			Tổng thời gian giải quyết của ngành điện	Tổng thời gian giải quyết của Cơ quan nhà nước	Thời gian thực tế giải quyết	Tổng thời gian rút ngắn	Ghi chú
			Đơn vị thực hiện	Số ngày thực tế	Số ngày rút ngắn	Đơn vị thực hiện	Số ngày thực tế	Số ngày rút ngắn	Đơn vị thực hiện	Số ngày thực tế	Số ngày rút ngắn	Đơn vị thực hiện	Số ngày thực tế	Số ngày rút ngắn					
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(20)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16=5+14)	(17)= Max (cột 8, 11)	(18=16+17)	(19)=Cột (6 + min (cột 9+12))+15)	(20)
A	CÔNG TRÌNH TRẠM BIẾN ÁP CHUYÊN DỤNG DO NGÀNH ĐIỆN ĐẦU TƯ																		
1	Công trình																		
2	Công trình																		
3																		
	Tổng A														(*)	(**)			
B	CÔNG TRÌNH TRẠM BIẾN ÁP TRUNG ÁP DO KHÁCH HÀNG ĐẦU TƯ																		
1	Công trình																		
2	Công trình																		
3																		
	Tổng B														(*)	(**)			

Ghi chú: Ô (*) là Tổng thời gian giải quyết trung bình của ngành điện = Tổng cột (16)/tổng số công trình;
 Ô (**) là Tổng thời gian giải quyết trung bình của Cơ quan nhà nước = Tổng cột (17)/tổng số công trình.

Biểu mẫu 15/SNNPTNT

Đơn vị báo cáo: UBND cấp xã/UBND cấp huyện/Sở Nông nghiệp và PTNT

Đơn vị nhận báo cáo: UBND cấp huyện, UBND tỉnh (qua Sở NN&PTNT tổng hợp)

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-

Thanh Hóa, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện chính sách khuyến khích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao năm.....

1. Công tác triển khai

2. Kết quả đạt được năm....

2.1. Kết quả thực hiện chính sách khuyến khích tích tụ tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao năm 20.....:

Tổng diện tích thực hiện.....ha, kinh phí hỗ trợ..... triệu đồng. Trong đó:

2.1.1. Nhóm: Cây rau, cây hoa, cây dưa và tôm he chân trắng

* Sản xuất ứng dụng công nghệ cao

- Chuyên nhượng: (ghi rõ đối tượng thụ hưởng, loại cây trồng/vật nuôi, diện tích, kinh phí thực hiện của các mô hình)

- Cho thuê đất:

* Sản xuất theo hướng công nghệ cao

- Chuyên nhượng:

- Cho thuê đất:

2.1.2. Nhóm: Cây ăn quả, cây dược liệu

* Sản xuất ứng dụng công nghệ cao

- Chuyên nhượng:

- Cho thuê đất:

* Sản xuất theo hướng công nghệ cao

- Chuyên nhượng:

- Cho thuê đất:

2.1.3. Nhóm: Cây lúa, cây mía, cây thức ăn chăn nuôi

* Sản xuất ứng dụng công nghệ cao

- Chuyên nhượng:

- Cho thuê đất:

* Sản xuất theo hướng công nghệ cao

- Chuyên nhượng:

- Cho thuê đất:

(chi tiết tại Biểu mẫu kèm theo)

2.2. Kết quả hỗ trợ nội dung thuê đất cho các đối tượng hưởng năm thứ 2, thứ 3,...

(Báo cáo chi tiết, cụ thể về đối tượng cây trồng, diện tích, mức độ áp dụng công nghệ, đối tượng thụ hưởng (doanh nghiệp, HTX, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân) của các mô hình).

2.3. Kinh phí đã giải ngân

3. Đánh giá kết quả đạt được; Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

4. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm tiếp theo

5. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

-

- Lưu: VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Biểu mẫu 17/BQLKKTNS
 Cơ quan báo cáo: Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và CKCN
 Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh.

UBND TỈNH THANH HÓA
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ
NGHI SƠN VÀ CKCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-BQLKKTNS&KCN

Thanh Hóa, ngày tháng năm

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ các hãng tàu biển mở tuyến vận chuyển
 container đi quốc tế qua Cảng Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

1. Đánh giá tình hình hoạt động xuất, nhập khẩu qua cảng Nghi Sơn

2. Kết quả thực hiện

- a) Tình hình triển khai thực hiện...
- b) Số chuyến tàu container đi quốc tế qua cảng Nghi Sơn
- c) Tình hình thực hiện hỗ trợ

(Có bảng tổng hợp gửi kèm)

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- a) Tồn tại, hạn chế
- b) Nguyên nhân

4. Giải pháp thực hiện

5. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

-

.....;

- Lưu: VT,

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Biểu mẫu 18/BQLKKTNS

Cơ quan báo cáo: Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và CKCN

Cơ quan nhận báo cáo: UBND tỉnh.

BẢNG TỔNG HỢP SỐ CHUYỂN TÀU CONTAINER ĐI QUỐC TẾ QUA CẢNG NGHI SƠN
(Ban hành kèm theo Báo cáo số: /BC-BQLKKTNS&CKCN ngày / / của Ban QL Khu kinh tế Nghi Sơn và CKCN)

TT	Nội dung	Số chuyến	Nhập		Xuất		Ghi chú
			Số contaner	Số lượng Teus	Số contaner	Số lượng Teus	
1							
2							
3							
...							
	Tổng cộng						